

Số: 49/2025/QĐST-DS

B, ngày 16 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Minh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

Bị đơn:

1. Bùi Tấn C, sinh năm 1988

2. Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Thị T1, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị T1 xác định hiện nay còn nợ anh Trần Minh T số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) và có nghĩa vụ trả cho ông Trần Minh T số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng). Thời gian và cách thức trả như sau:

Lần 1: Ngày 08/08/2025 trả 240.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 08/12/2025 trả 240.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 08/04/2026 trả 240.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền nêu trên chưa được bà T1 thi hành thì hàng tháng bà T1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Sau khi bà

Trần Thị T1 phải chịu 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Ông Trần Minh T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002044 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Tuấn

